	1 -															Neu																32
A .1	10	1	3	Ŋ		Ē.		8	飂		88		73		23		Z	差		80		2	88		2	ž	1			1		PS.
A.2		٠	į,	Ü	72.				ě.	C.	2	ŧ.	1	5.		36	E	3	3	ı	n	٠		4		7	٠		3	24	₩,	٠
A.3		٠	B	4	72.			¥	die	G.	2	ŧ.	7	Š.		3	100	*	3	u	Ü	4/	4	4	4	7			ĭ	240	34	٠
A.4			a	9	1/1	7		ï	1	4	9	ķ,	7	ш	*	*	4	X	2	и	Ĺ	4/		4	1		٠	-	Ţ	100	334	1
A.5		Ē	3		11	W		¥	1	Ø,	9	1	•		*	*		11		Н			1	111	*	Ш	٠	Ξ	¥,	W	1111	1
B.1	ø.	£	3		11/	W)	*	-	1	Ø,	1	4	3	E	*	*		111	4	Ĭ	*	(1)	ŧ.	W	8	W	*	Ξ	1	W	1	1
B.2	À	ź	3	1	4	W		,-	111	0	1	10	•	E	88	*	1	11	11	ì		1111	1	7/4		W	*		*	W	111	/
B.3	À	Ė	ì		11	W		-	¥	W.	1	4	*	E	8	*		1	4	ij	*	(//)		111		Ш	*		÷	W	311	/
B.4	A	Ē	3		1	W		-	100	Ø,	1	4	*	H	*	4	*	11	4	ij	-	(///	i.	H		Ш	-860		Ŧ	100	1111	/
B.5	A	1	B	H	1/1	W		•	ø	1	1	4	8		*	-4	-	*	*	ú	1	(///	ø	111	*	Ш	10	≣	1	W	111	1
C.1		n		1	W)	W		90	E.	Ø	2	W			*	32	100	W.		ŧ	*	M	1			Ш		÷	¥	200	30	1
					399	il.		200	蠹	8	2	W	8		8	襚		٨			W.	W.		W.		Ħ		-	1		3	×
C.3	2				32	J)				8		11	S			2000		×.	8	X	×	96	1			'n.		20			E	S
C.4	*	靈				1		1			26						100				2				1			10				50
C.5	3				Œ	8				€			S	ġ.			er.	船	*				鵩					7.		¥		50
D.1	a.	Ē	В	33	11	W		-	Ŧ,	1	1	1/4	3	Ε	8	3		W	110	j	*	(())		W		11	*		1	W	3	1
D.2	è	ē	3		//	W		,	Ŧ	0	0	4		ā	8	*	-	11		ì		m		W	8	W	*	Ξ	*	w	7/	V
D.3	æ		3		//	W			T.	Ø,	2	4		ā					2	ij	*	1111	ā	771		W	*		20	w	38	V
D.4	æ	÷	8		11	W		,	Ī	1	0	4	7	Ē	8			10		ij		m	3	W		W	*	Ξ		w	111	V
D.5	è	Ė	3		//	W			1	0	2	4		3	*			11	9	ij	*	111	ä	72	8	W	*	Ē	×	w	1111	1
E.1	Æ		1			垂	2	7	0		Æ	19		Æ		C T			2	200	E	T.	野科	Æ		2	23	ā	C			
		12			4-		n			1			*	50				6		0.36		10			F13	74	200					
E.3	6		502		<i>j</i>					Ç7			8.			d		6			20					74			300	2		
E.4				•	4	N	ū			D.	0			16					40	16	6	•	,	V		9		•			2	
E.5		W.	٠	•	11	*	o	ĸ.	٠	Ĭ	n	÷	W	4		ď	4	ė.	v.		٠	•		۳	W	9	ā	5	•	×		`
F.1	*	Sit.		*	111	*	A			¥	źs.		W	4		Æ	4		*		٠	٠	9	*	6	*	<i>X</i>	5	•	9	*	•
F.2	*	30		*	111	*	Æ	í.		ž	é		w	3	1	1	4		92.		٠	•	-	W.	6	*	×	5	•			•
F.3	*	W.	10	*	11/	N.		¥.	*	x	ýs.	-	70	*	W	16	4		1/2			•		*	6	*	*	5	7	4	1	1
F.4	*	W	N,	*	11/	*	*	Ĺ	*	×	6	-	W	2	安	ť	4	٠	10			-	3	ŧr.	×	V)		5	*	*	W.	`
F.5	٠	W.	Ä,	*	11/	*	*	Ú,	*	×	is.	÷	W	*	*	•	#	*	W			-	3	#	S	ø	*	•		*	1	`
G.1		#	ø	•	1/1	惫	#	Ú.	*	Ĭ.	65	۵	10	4	*	1		€.	6		4		9	₹	W.	*	*	*	4	1	**	*
G.2		Ħ	*	*	11/4	编	10:	ě.	*	£	6	*	W.	*	~	116	*	ŧ.	e	*	4	*	9	*	ø	-31	*	4	74	1	**	*
G.3	*	741	*	Ŷ.	111	÷	466	*	À	#	ø	*	16	*	*	116	-4	4	e	3	*	de .	15	1		31	*	24	*	4	in.	116
G.4	*	*	4	43	₩.	÷	Ð.	10.	A	J¢.	٠	2	18	4	*	300	×	4	10	*	婺	#	15		鉄	4	*	A.	16	4	de.	1
G.5	*	*	76	Q),	**	÷		77.	A	A#	*	*	*	4	势	*	*	*	-	4	验	34	*			*	*	4	16	4	in.	111
H.1	*	Sit.	14	*	111	*	Ž.	4	*	Ĭ.	ø	-	W	3	*	Æ	4	e)	10			*	9	¥		*		*	ţ.	2	*	`
			1,	*	11	*	4	í.		ï	ě		W	*	*	W.	44	è	No.					*		*		5	Ť.	4		*
	*	=	\tilde{v}_{i}	*	111	/6		į.		Z	ģ6		W	9	*		*		17.			*	7	qr.	(4)	2		8	•	×	*	
					111	45	1	à.		1	**		***	8	1	1	14	*	6 .			*	1	w	8	38	778	*				×
		Sec			9//	736		786.7																								